

Số: **412/2024/QĐST-HNGĐ**

Hoàng Mai, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 500/2024/TLST-VHNGĐ ngày 12/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh **Vũ Phúc T**, sinh năm 1979;

- Chị **Nguyễn Thị Diệu L**, sinh năm 1985.

Cùng cư trú tại: **P, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2011 tại **UBND phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội**; đây là kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, bất đồng nhiều mặt, khác nhau về tính cách và nhiều năm nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** xác nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu **Vũ Diệu Ngọc M**, sinh ngày 31/8/2012 và cháu **Vũ Diệu Bảo C**, sinh ngày 14/9/2017. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: anh **Vũ Phúc T** trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà, đất ở và công nợ: Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L**.

- Về con chung: Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu **Vũ Diệu Ngọc M**, sinh ngày 31/8/2012 và cháu **Vũ Diệu Bảo C**, sinh ngày 14/9/2017.

Sau khi ly hôn: Anh **Vũ Phúc T** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Nguyễn Thị Diệu L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở và công nợ: Anh **Vũ Phúc T** và chị **Nguyễn Thị Diệu L** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Nguyễn Thị Diệu L** chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị **L** đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033990 ngày 12 tháng 7 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/7/2024.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội (Số 176/2011 – 01-2011);
- Lưu hồ sơ vụ việc./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà